

TỤC ĐÁNH PHÁ QUÀN TRONG ĐÁM TANG Ở BÌNH DƯƠNG.

HỒ TƯỜNG¹

Xưa nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương vẫn tồn tại một trò diễn dân gian trong các đám tang, đó là “Đánh Phá Quàn”. Các từ điển Việt Nam đều giải nghĩa từ “quàn” là: “đặt tạm linh cữu ở một nơi để viếng trước khi đưa đám”.

Tục “Đánh Phá Quàn”...

Đánh Phá Quàn là hình thức diễn xướng, thời lượng khoảng trên dưới một tiếng đồng hồ trước khi động quan. Một nghệ nhân đóng vai thủ lĩnh của nhóm sơn tặc, nghe tin mẹ (hay cha) chết, dẫn đám lâu la về lo việc an táng để báo hiếu. Nhân vật này hóa trang và phục trang giống kếp hát bội, mang gươm, cầm đuốc từ ngoài sân nhà đám, múa hát những điệu bộ và bài bản của hát bội (cũng có nơi ca cải lương), từ từ tiến vào trước linh cữu. Bên trong, một vài nghệ nhân khác đóng vai yêu quái xông ra hỗn chiến với anh ta. Đánh đuổi xong bọn yêu quái, anh đến trước bàn trong đọc lá triện có ghi họ tên, tuổi...người mất. Xác nhận đúng là mẹ hay cha mình, anh ta khóc kể thảm thiết rồi ra lệnh cho bọn lâu la đưa về “sơn trại” an táng.

Nội dung Đánh Phá Quàn đại khái là như vậy, người dân ở xứ Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà (tức phường Tân Phước Khánh của thị xã Tân Uyên và phường Bình Chuẩn của thành phố Thuận An, đều thuộc tỉnh Bình Dương) từ trước đến giờ đều cho rằng “Đánh Phá Quàn” vốn bắt nguồn từ một sự tích có ghi trong Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Của như sau:

“Lía: Tên tục Văn Doan, nguyên là người An nam, sinh đẻ tại phủ Qui Nhơn, còn nhỏ mà học võ rất có tài, sau muốn ra giúp nước, mắc quan nịnh yểm úc, thất chí qui lâu la làm ra một đảng ăn cướp rất lớn. Lấy một sự y có hiếu với mẹ, còn của cướp thì cho nhà nghèo, cho nên người ta có làm tập để đời” (1).

Những người am tường chuyện xưa tích cũ khẳng định trò Đánh phá quàn là do sự tích Văn Doan-Chàng Lía mà ra, như Huỳnh Tịnh Của đã ghi trong Đại Nam Quốc Âm Tự Vi.

... Có cội nguồn từ sự tích xưa

Hồi vài thập niên đầu của thế kỷ XX, trên thị trường bán khá nhiều các loại ấn phẩm: sách, truyện, thơ, tuồng...trong đó có thơ Chàng Lía và tuồng hát bội Văn Doan diễn ca nói về cuộc đời của Văn Doan-Chàng Lía như trong Đại Nam Quốc Âm tự Vị đã ghi.

Chuyện kể rằng: Vào thời chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (1691- 1725) tại phủ Qui Nhơn (Bình Định) có người tên là Văn Doan, bà con lán giềng và gia tộc gọi thân mật là “thằng Lía”. Lía mồ côi cha, nhà nghèo nên không được học hành nhưng rất có hiếu với mẹ. Thuở nhỏ, Lía phải đi chăn trâu mượn cho các phú nông, lấy tiền nuôi mẹ, nuôi em và lo cho mình ăn học. Lía thông minh, có sức mạnh hơn

^{1*} Tiến sĩ. Email: vosuhotuong56@gmail.com. ĐT: 0903825361.

người nhất là có năng khiếu về võ nghệ, phần lớn là học lóm ở bạn bè mà học đâu nhớ đó, lại có nhiều mưu hay mẹo lạ, tánh tình bình dị, hài hòa nên được mọi người trong vùng mến mộ.

Nói về Bình Định hẳn ai cũng đều nhớ đến câu ca dao: “Ai về Bình Định mà coi, Đàn bà cũng biết múa roi đi quyền”. Câu ca dao trên chỉ ra quê hương của vua Quang Trung là vùng đất có truyền thống võ nghệ lâu đời, nhiều người rất giỏi võ, kể cả đàn bà. Võ Bình Định trở thành một môn phái nổi tiếng cả nước. Chàng Lía được sinh ra trên mảnh đất võ nghệ này, lại là người có năng khiếu nên đã sớm trở thành một võ sĩ tài ba bậc nhất trong vùng. Nhưng vì là bần cố nông, tay lấm chân bùn, cực khổ quanh năm suốt tháng nên Lía có ngoại hình rất xấu xí, cục mịch. Khi đến tuổi trưởng thành, Lía tham gia vào cuộc thi tuyển chọn văn nhân võ sĩ giúp nước. Đến trường võ dự thi, vì không có vàng bạc lo lót nên Lía bị quan chủ trường đuổi ra, không cho thi, lấy cớ là Lía có ngoại hình xấu xí. Phẫn uất tới cùng, Lía vào núi Tây Sơn, phía nam Trùng Mây (nay thuộc địa phận xóm Ba, thôn Phú Thuận, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, cách huyện Lý khoảng 3km), quy tụ bạn bè và những người là nạn nhân của xã hội bất công, lập đảng cướp, được thuộc hạ tôn là “Thủ lĩnh Văn Doan” với khẩu hiệu là “diệt ác phù nguy”. Triều đình nhiều phen đem binh đánh dẹp nhưng đều thất bại.

Một hôm, viên đầu mục tín cẩn của Văn Doan được tin bọn thương hồ mua gian bán lận vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy trên sông Côn, y liền dẫn lâu la xuống núi để “ăn hàng”. Y bắt được một chiếc thuyền khá lớn, bảo bọn lâu la lục soát thuyền để đoạt châu tài vật, vì ngờ là thuyền buôn. Những người trên thuyền toàn là nông dân, không có vàng bạc, thuyền cũng không có hàng hóa, chỉ chở một võ áo quan và những vật phẩm vừa mới mua ở chợ, đem về làm đám tang cho một bà già. Bà già ấy chính là mẹ của thủ lĩnh Văn Doan. Y cùng đám lâu la trở lại sơn trại, cấp báo thông tin cho thủ lĩnh. Văn Doan vô cùng đau đớn, khóc kể thảm thiết, tự trách mình là con trưởng mà bỏ nhà ra đi nên không chu toàn bổn phận lúc mẹ lâm chung. Lâu la trong trại cũng buồn lây, mỗi người tự động chít khăn tang lên đầu để chia sẻ niềm đau cùng thủ lĩnh. Văn Doan ra lệnh: một số ở lại giữ trại, còn bao nhiêu theo mình chuẩn bị một cuộc dạ hành bí mật trở lại quê nhà lo việc tống táng cho mẹ. Cuộc hành quân bí mật ban đêm với những qui định nghiêm ngặt: người ngậm thở, ngựa cất lặc.

Về phía triều đình, sau khi nhận được báo cáo của địa phương, ra lệnh cho phủ huyện nhân dịp này gài bẫy bắt cho kỳ được thủ lĩnh sơn tặc Văn Doan. Phủ huyện, sai nha thừa biết Doan là người con chí hiếu, nghe tin mẹ chết nhất định sẽ về, nên bắt buộc tang gia phải “quản” linh cữu dài ngày, chờ đến khi con mồi sa lưới mới cho chôn cất. Mặt khác, cho binh lính mặc thường phục canh giữ linh cữu và phục kích chung quanh nhà đám, chờ thời cơ.

Thủ lĩnh Văn Doan cho dừng quân ở bìa rừng Trùng Mây, nhờ viên đầu mục bí mật về nhà thám thính tình hình trước khi hành động. Phía nhà đám, vì quản lâu ngày, khách viếng đã hết, bọn binh lính canh giữ cũng mệt mỏi, chán nản hóa ra lơ đãng, thay phiên về nhà, số lính còn lại thì say, ngủ gục. Thủ lĩnh Văn Doan chia quân làm hai đạo: tiền quân do mình chỉ huy vào cướp linh cữu; hậu quân do viên đầu mục trấn thủ tại ngã ba đường đánh đoạn hậu. Nếu bị truy kích, dùng mấy quả pháo cối đốt lên gây tiếng nổ để áp đảo tinh thần đối phương.

Về lại nhà xưa trong lúc đêm khuya, mọi người đều ngủ say vì quá mệt mỏi, Văn Doan vô cùng đau đớn không cầm được nước mắt khi nhìn thấy cái hồn bạch để trên linh tọa. Thì ra, theo cổ tục người ta dùng chiếc áo của người mẹ thất vọng giống hình người làm hồn bạch để linh hồn mẹ có nơi nương tựa vì thân xác mẹ đã khâm liệm. Doan cúi đầu mặc niệm trước hồn bạch, hai hàng nước mắt chảy dài và có cảm giác như hồn mẹ phảng phất đâu đây đang trách mắng mình là đứa con bất hiếu vô nghi! Tay Doan rung rung cầm lá triện có ghi tên tuổi mẹ, ngẹn ngào đọc từng chữ qua ánh sáng lờ mờ của mấy

ngọn nến cũng đang rưng rưng nhỏ lệ! Đau lòng hơn khi Doan thấy trên bàn vong, gia tộc còn để dành chiếc khăn tang cho đứa con bất hiếu xa nhà, ghi trên đó hai chữ “Thằng Lía”! Tim Doan nhói đau. Cơn xúc động tột cùng, Doan quỵ xuống đất rồi khóc òa lên! Nhưng rồi cũng nén đau thương, cảnh giác... Doan lấy khăn tang bịt lên đầu, đốt nhang, rót rượu, lâm râm khấn lại linh hồn mẹ tha tội cho đứa con bất hiếu! Tình thế cấp bách, không thể chần chừ, Doan vấy tay làm hiệu cho bọn lâu la vào đứng hầu sẵn hai bên linh cữu. Doan lên lưng ngựa quan sát, rồi dùng cặp binh phù là hai thẻ tre gõ nhịp làm hiệu cho bọn lâu la từ từ chuyển linh cữu ra khỏi nhà. Hành động của Văn Doan và bọn lâu la liền bị binh lính phát hiện. Trận hỗn chiến xảy ra. Viên đầu mục kịp thời mang lâu la đến tiếp ứng cho Văn Doan. Bọn lâu la đốt lên hàng trăm nghện đèn sào sáng rực cả một vùng, vừa đánh vừa la hét vang trời dậy đất, đồng thời cho nổ mìn trái pháo cối làm rung động cả núi rừng! Bọn binh lính phủ huyện một phen bạt vía kinh hồn, rút lui mất dạng! Công việc báo hiếu của Văn Doan thành công tốt đẹp.

Sau đó một thời gian, trong một cuộc thanh toán bọn tham quan ô lại ở phủ Qui Nhơn, Văn Doan bị viện binh của triều đình bao vây bắt được. Doan bị kết án tử hình, nhóm cướp của Doan tan rã!

Lú bấy giờ, người dân trong vùng coi việc làm của Văn Doan là có đạo lý, vì Doan “muốn ra giúp nước mắc quan nịnh yếm ứ” và hơn nữa “lấy một sự y có hiếu với mẹ, còn của cướp thì cho người nghèo”. Rõ ràng cái đạo lý đó đã được Văn Doan thể hiện một cách thiết thực: Chữ trung đối với nước, chữ hiếu đối với mẹ, chữ nhân đối với người nghèo, chữ dũng đối với bọn cường quyền phong kiến. Ngày nay, xứ Bình Định vẫn còn truyền tụng câu ca dao nói lên tình cảm của người dân đối với Văn Doan-Chàng Lía: “ Chiều chiều én liệng Trùng Mây, Cảm thương chàng Lía bị vây trong thành”.

Hai làng Tân Phước Khánh và Bà Trà (nay là Bình Chuẩn) vốn là mảnh đất tự cư từ xưa của những người có quê gốc là Bình Định, nhiều người là hậu duệ của tướng sĩ nhà Tây Sơn, phải rời bỏ quê cha đất tổ vào Nam lập nghiệp, tránh cuộc truy lùng, trả thù của vua Gia Long sau khi thống nhất đất nước. Nơi đất khách quê người, khi trong gia đình có tang sự, nhất là tang cha mẹ, những người Bình Định xa quê đã dựa vào sự tích “chàng Lía cướp linh cữu mẹ mang về sơn trại chôn cho tròn chữ hiếu”, để đặt ra nghi thức “Đánh phá quàn” diễn ra trước khi thực hiện lễ động quan, vừa bày tỏ lòng hiếu thảo đối với cha hay mẹ quá cố, vừa tôn vinh người anh hùng giỏi võ của quê hương bản sở, cũng là dịp để mọi người có dịp thao dượt võ nghệ để sẵn sàng khi hữu sự.

Trong thực tế, trước khi diễn ra tục “Đánh Phá Quàn”, người phụ trách đội bao giờ cũng nói sơ lược về nội dung và nguồn gốc của tục này để tất cả mọi người dự khán nắm rõ sự tích và nội dung của màn biểu diễn, nhất là các khán giả trẻ. Khi tục “Đánh Phá Quàn” diễn ra, tùy theo không gian trước linh cữu rộng hay hẹp mà đội sẽ triển khai các tiết mục tương ứng. Có lúc tất cả thành viên của đội “Đánh Phá Quàn” chỉ thể hiện những đường quyền, ngọn cước... từ những bài quyền quen thuộc của môn Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà như: Đồng Nhi, Lão Mai, Ngọc Trăn..., nghĩa là đánh tay không do không gian quá hẹp. Nhưng cũng có lúc, với không gian rộng rãi hơn, đội “Đánh Phá Quàn” đã sử dụng thêm nhiều loại binh khí đao, kiếm, côn, thương... từ những bài binh khí đặc thù của môn Võ Lâm Tân Khánh Bà Trà như: Tấn Nhứt Côn, Bạch Hạc Song Kiếm, Giáng Hỏa Thương... làm cho màn biểu diễn có thêm sức hấp dẫn.

Nguyên bản tục “Đánh Phá Quàn”

Từ đó, trong tang lễ xưa nay trên đất Tân Phước Khánh, Bình Chuẩn cũng như nhiều nơi khác ở Bình Dương, nghi thức “Đánh Phá Quàn” diễn ra trước lúc động quan. Mở đầu, người đánh phá quàn cũng

như người Nhưng quan (ngày nay gọi là đội trưởng đội mai táng) thực hiện đủ những nghi lễ cần thiết giống như nhân vật Văn Doan- Chàng Lía và Đám lâu la ngày xưa, gồm:

- Nghi Thám quan (thăm linh cữu): Trước hết người Nhưng quan vào trong xem xét linh cữu lớn hay nhỏ, nặng nhẹ thế nào, có “xi” hay không, đường khiêng có thông thoáng không...để có ngay biện pháp xử lí. Nghi thám quan tương ứng với việc do thám trước của Viên đầu mục để nắm vững tình hình báo lại cho thủ lĩnh.

- Nghi tĩnh túc (yên tĩnh, đầy đủ): Số người khiêng của đội mai táng phải đầy đủ và giữ yên lặng, trật tự, trang nghiêm. Có nhiều nơi, mỗi đội viên mai táng phải ngậm một cây nhang nhỏ, từ ngoài đi vào xá quan tài rồi cắm nhang vào lư hương để chuẩn bị bái quan. Việc làm này tượng trưng cho đám lâu la phải ngậm thẻ theo lệnh của thủ lĩnh để giữ im lặng lúc bí mật di chuyển.

- Nghi bái quan (lạy linh cữu): Trước khi bái quan, người Nhưng quan phải bịt khăn tang (chủ nhà để sẵn theo lệ), rót rượu, đốt cặp nến lớn và nhang rồi cùng anh em đội mai táng lạy linh cữu theo kiểu “lạy lễ” bất luận người chết lớn hay nhỏ. Việc bịt khăn tang và lạy lễ của viên Nhưng quan và đội mai táng cũng theo truyền thống kính trọng người quá vãng, đồng thời cũng nhắc lại tích Văn Doan để tang cho mẹ. Đặc biệt nhất là nghi thức múa mời rượu dân làng để tạ ơn đã lo tang sự cho mẹ của chàng Lía do Nhưng quan thực hiện vô cùng điệu nghệ: một tay bưng một cái mâm, trên mâm có để ba chung rượu rót đầy, tay còn lại múa may các đòn thế võ nghệ, hòa nhịp với đôi chân di chuyển tứ phía, thỉnh thoảng còn tung ra mấy cú đá... vậy mà ba chung rượu vẫn nằm yên trên mâm, không vơi chút rượu nào !

- Nghi Di quan (chuyển linh cữu): Từ trong nhà ra sân, người Nhưng quan ngồi trên vai một đội viên để có một độ cao cần thiết để dàng quan sát, điều khiển cuộc chuyển cữu cho an toàn và tuyệt nhiên không được nói lớn tiếng, chỉ được ra hiệu lệnh bằng tay hoặc dùng cặp phách gõ nhịp điệu. Những động tác này giống như Văn Doan ngồi trên lưng ngựa và dùng cặp binh phù gõ nhịp ra hiệu cho lâu la chuyển cữu.

- Nghi Hồi châu: Xưa nay, ở nông thôn cự ly mai táng không xa nên quan tài thường được khiêng bộ và có đem theo trống châu trên đường đưa tang, mỗi lần đánh ba tiếng. Khi khiêng linh cữu đến ngã ba đường phải dừng lại một chút, đánh một hồi trống châu (hoặc đốt một dây pháo) rồi mới đi tiếp. Người ta tin rằng làm như vậy để vực hồn người chết theo linh cữu, không đi lạc đường khác. Lệ này giống như viên đầu mục phục binh tại ngã ba đường, ngày trước còn cho nổ pháo cối như trong sự tích là để đánh đoạn hậu bọn binh lính phủ huyện...

Những động thái của người Nhưng quan và đội mai táng như trò Đánh Phá Quàn ngày nay trong nghi lễ động quan, nếu đem đối chiếu với việc “cướp linh cữu” của Văn Doan- Chàng Lía ngày xưa thì những việc làm đó rõ ràng có sự gắn bó hữu cơ mật thiết giữa xưa và nay.

Tục “Đánh phá quàn” lan tỏa khắp Nam Bộ

Tục “Đánh phá quàn” trong đám tang mang ý nghĩa báo hiếu, giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Đây cũng là một nghệ thuật diễn xướng dân gian trong tang lễ mang nét đặc thù do các thế hệ người Việt ở xứ võ nghệ nức tiếng của Bình Dương là Tân Khánh – Bà Trà đã sáng tạo và lưu truyền đến tận ngày nay.

Không chỉ xuất hiện trên đất Bình Dương, tục “Đánh Phá Quàn” còn lan tỏa đến nhiều địa phương khác ở khắp Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ do tính chất nhân văn của nó: vừa đề cao lòng hiếu thảo,

vừa tôn vinh võ nghệ Việt Nam – một di sản văn hóa đã từng góp phần tích cực vào công cuộc dựng nước, giữ nước và mở mang đất nước của dân tộc Việt từ bao đời nay !

Trên bước đường phát triển khởi nơi phát tích, tục “Đánh Phá Quàn” ở các địa phương khác đã có nhiều biến tấu mang màu sắc biểu diễn, như đưa thêm vào: làn điệu cải lương như một tuồng Hồ Quảng, có tiết mục biểu diễn phun lửa của nghệ thuật xiếc...với những giải thích mới về cội nguồn của tục “Đánh Phá Quàn” mang đậm... màu sắc tiểu thuyết, với các nhân vật Diên Hoành, Hoàng Sào và có cả Quan Thế Âm Bồ Tát và Lữ yêu quái nữa !

HỒ TƯỜNG

Tài liệu tham khảo:

1) Huỳnh Tịnh Paulus Của (1895), *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, Imprimerie REY, CURIOL & C, Sài Gòn, p. 563 – 564.

2) Từ điển Tiếng Việt online <https://vtudien.com/viet-viet/dictionary/nghia-cua-tu-qu%C3%A0n>